TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**
Số: 146/2020/QĐST-HNGĐ	*ĐôLương, ngày 12tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:*Chị NguyễnThị Thu H, sinhnăm 1975;

Địa chỉ: Xóm4, xã ĐàSơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:*Anh Nguyễn Đình Ng, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Xóm 9, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 vàĐiều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

CăncứvàoĐiều 55, 81,82,83,84 Luật hôn nhânvàgiađình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhân thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình Ng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình H1 sinh ngày 02/9/2003 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ng.

Anh Nguyễn Đình Ng có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở. Anh Nguyễn Đình Ng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung cản trở, gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định.

- Về tài sản và các khoản nợ: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS năm 2015, Điều 25 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005401 ngày 22/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơinhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- UBND Xuân Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan VănNguyễn